

Bản án số:07/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và Ông Nguyễn Bá Thảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn –
tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 31
tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/03/1979; nơi ĐKKHKT và
chỗ ở hiện nay: xóm 5 – xã Quỳnh L – thị xã HM – tỉnh Ng A; Dân tộc: kinh;
tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ
văn hóa: Lớp 8/12; con ông: Lê Công Đ– đã chết và bà Đậu Thị H - sinh năm
1942; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm
2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày
30/10/2018 đến ngày 02/11/2018 được tại ngoại. Có mặt.

2 . Nguyễn Xuân T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/09/1981; nơi
ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối TH – phường QTh – thị xã HM – tỉnh Ngh A;
Dân tộc:kinh; Tôn giáo:không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; con ông: Nguyễn Xuân T– đã chết và bà Lê Thị
Đ - sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1981; con: có 02 con, lớn nhất
sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ
ngày 29/10/2018 đến ngày 01/11/2018 được tại ngoại. Có mặt.

3 . Nguyễn Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/05/1983; nơi
ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối 7 – phường Q Th – thị xã HM – tỉnh Ng A;
Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Nguyễn Văn T – đã chết và bà
Nguyễn Thị Nh – đã chết; vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1982; con: có 03 con, lớn
nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ
từ ngày 29/10/2018 đến ngày 01/11/2018 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2018 Lê Văn S nhận thi công công trình từ công ty Đức Mạnh Hùng các cột điện cao thế tuyến đường 36. Khi thi công đến khu vực Đốc Đá, thuộc xã Ng H, huyện Ng Đ, Ng A thì có đá nên không thi công được. Lê Văn S nghĩ cách phá đá bằng cách dùng thuốc nổ. Ngày 25/10/2018 Lê Văn S đi ra khu vực giáp ranh giữa tỉnh thanh hóa và phường Q Th, thị xã H M, Ng A mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ 1.500.000 đồng thuốc nổ đưa về nhà tại xóm 5, xã Q L, thị xã H M, Ng A. S thuê Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Xuân V khoan đá nổ mìn và trả tiền công 350.000 đồng/ngày/01 người. Ngày 26/10/2018 đến ngày 28/10/2018 Tr và V khoan được 28 lỗ để bỏ mìn. Sau đó Tr gọi điện cho S thì S nói chiều ngày 29/10/2018 đến để nhồi thuốc nổ và nổ mìn. Ngày 29/10/2018 S mượn xe ô tô biển kiểm soát 37C-088.00 của anh Phan Đức H chở 02 bì vật liệu nổ đến đưa cho Tr và V. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi Tr và V đang nhồi thuốc nổ và kíp nổ vào 28 lỗ khoan thì bị lực lượng công an huyện Ng Đ phát hiện và bắt quả tang thu giữ 03 trụ hình tròn bên trong có chứa chất nổ; 05 kíp nổ; 01 bộ phận kích nổ; 01 đoạn dây điện màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 298/KI-PC09 ngày 06/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ng A kết luận: Ba mẫu vật(ký hiệu M1, M2, M3) gửi tới giám định là thuốc nổ công nghiệp(thuốc nổ Amonit). Thuốc nổ công nghiệp dùng để phá đá, mở đường hoặc khai thác mỏ. Hai mẫu vật(ký hiệu M4, M5) gửi tới giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8. Kíp nổ được dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ng A đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Tr và bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự và ủy quyền cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngh Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Ngh Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau: Áp dụng khoản 1 điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS. Xử phạt Lê Văn S từ 20 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 40 – 48 tháng. Áp dụng khoản 1 điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 03 chiếc điện thoại. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng có tại kho vật chứng thuộc Phòng PC10- Công an tỉnh Ng A.

Lời nói sau cùng của các bị cáo : các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra lại tại phiên tòa hôm nay. Từ đó xác định được: Vào ngày 25/10/2018 Lê Văn S đi ra khu vực giáp ranh thị xã H M và tỉnh Th H mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói thuốc nổ công nghiệp có khối lượng 8 kg, 30 kíp nổ và 01 bộ phận kích nổ đưa về nhà cất giấu. Sau đó ngày 29/10/2018 đã mượn xe ô tô biển kiểm soát 37.C-088.00 vận chuyển lên khu vực Đốc Đá thuộc xã Ng H, huyện Ng Đ cho Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Văn V khoan đá nhồi thuốc nổ vào lỗ khoan để nổ thì bị bắt giữ. Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn S đã phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Nguyễn Xuân Tr và bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về vật liệu nổ gây mất trật tự trị an tại địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Xét vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy rằng: bị cáo Lê Văn S là bị cáo thực hiện tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án sau đó đến các bị cáo Nguyễn Xuân Tr và Nguyễn Văn V.

Xét tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo S đã ra đầu thú. Bố mẹ của bị cáo S, V có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương. Bị cáo Tr có thành tích giúp người bị nạn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao về cho địa phương quản lý cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: xét thấy 03 chiếc điện thoại các bị cáo S, Tr, V sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số vật liệu nổ trên là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội : “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Nguyễn Xuân Tr và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 điều 305; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51, điều 65 BLHS.

Xử phạt Lê Văn S từ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giai bị cáo Lê Văn S về cho UBND xã Quỳnh Lộc, thị xã H M, tỉnh Ng A. Giao các bị cáo Nguyễn Xuân Tr , Nguyễn Xuân V về cho UBND phường Q Th, thị xã H M, tỉnh Ng A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch thu tiêu hủy 03 điện thoại di động có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Ng A và Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Ng Đ.

+ Giao cho cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ng A tịch thu tiêu hủy số thuốc nổ, bộ phận kích nổ, kíp nổ, dây điện có đặc điểm và số lượng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 05/11/2018 của Phòng PC10- Công An tỉnh Ng A và 01 (một) phong bì thư có chứa thuốc nổ theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 08/11/2018 của Phòng PC10- Công An tỉnh Ng A

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện; Tỉnh.
- Công an huyện; Tỉnh.
- BCH quân sự tỉnh.
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà

